

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp
hồ chứa nước Sông Mực, tỉnh Thanh Hóa năm 2026**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020; Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Báo cáo thẩm định số 469/BC-SNNMT ngày 06/8/2026 và Công ty TNHH một thành viên Sông Chu tại Tờ trình số 1066/TTr-SC ngày 04/8/2026 (kèm theo Phương án) về việc phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Sông Mực, tỉnh Thanh Hóa năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Sông Mực, tỉnh Thanh Hóa năm 2026, bao gồm những nội dung chính như sau:

1. Các thông số kỹ thuật chủ yếu:

1.1. Hồ Sông Mực:

- Là hồ chứa nước lớn, điều tiết nhiều năm; công trình cấp I.
- Cắt giảm lũ cho hạ du với tần suất $P = 0,5\%$.
- Diện tích tưới: 6.950 ha của các xã: Như Thanh, Mậu Lâm, Yên Thọ, Thắng Lợi, Nông Cống, Thăng Bình, Tượng Lĩnh, Trường Văn, Công Chính và cấp nước cho công nghiệp và sinh hoạt.
- Cấp nước phát điện với công suất thiết kế là 2 MW.
- Diện tích lưu vực $F_{LV} = 236 \text{ km}^2$.

- MNDBT: $\nabla(+33.00)$ m, ứng với dung tích $W_{bt} = 200 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- MNLTK (P = 0,5%): $\nabla(+37.19)$ m, ứng với dung tích $W_{ltk} = 322,65 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- MNLKT (P = 0,1%): $\nabla(+38.13)$ m, ứng với dung tích $W_{lkt} = 355,55 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- MNC: $\nabla(+18.00)$ m, ứng với dung tích $W_C = 13 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- Đập đất dài 470 m, chiều cao đập $H_{\max} = 38$ m, chiều rộng đỉnh đập $B = 5$ m; cao trình đỉnh đập (+39.40) m; cao trình đỉnh tường chắn sóng (+40.40) m.
- Trần xả lũ kiểu thực dụng, 2 cửa điều tiết van cung có phai phụ kích thước $2 \times (4 \times 5)$ m; chiều rộng tràn $B = 8$ m ($2 \text{ cửa} \times 4 \text{ m}$); cao trình ngưỡng tràn (+28.00) m; lưu lượng $Q_{tk} = 261,15 \text{ m}^3/\text{s}$, $Q_{kt} = 278,98 \text{ m}^3/\text{s}$.
- Công lấy nước đường kính $\Phi 245$ cm, cao độ đáy tại tháp công (+13.45) m, lưu lượng $Q_{tr\ddot{u}i} = 13,6 \text{ m}^3/\text{s}$; cửa van phẳng thượng lưu, vận hành bằng máy 2VĐ50 điều khiển bằng điện (có thể quay tay khi mất điện).
- Nhà quản lý: Nhà 2 tầng, phục vụ quản lý, vận hành hồ.

1.2. Hồ Đồng Lớn:

- Là hồ điều tiết lại của hồ Sông Mực, công trình cấp II.
- Diện tích lưu vực $F_{LV} = 18 \text{ km}^2$.
- MNDBT: $\nabla(+14.00)$ m.
- MNLTK: $\nabla(+16.56)$ m.
- MNLKT: $\nabla(+17.72)$ m.
- Chiều dài đập đất (đập chính) $L = 200$ m, chiều rộng đỉnh đập $B = 4$ m, cao trình đỉnh đập (+18.15) m; chiều dài đập phụ $L = 510$ m, chiều rộng đỉnh đập $B = 4$ m, cao trình đỉnh đập (+18.30) m.
- Trần xả lũ nằm ở phía tả, mái thượng lưu được gia cố đá xây, mặt tràn được đổ bê tông nhựa và mái hạ lưu bằng bê tông M150, chiều rộng tràn $B_{tr} = 580 \text{ m}$; cao trình ngưỡng tràn (+14.00) m. Cuối tràn là phễu thu nước có kết cấu bằng bê tông cốt thép, ngưỡng phễu có chiều rộng 80 m, cao trình ngưỡng (+13.15) m; lưu lượng thiết kế $Q_{tk} = 540 \text{ m}^3/\text{s}$, lưu lượng kiểm tra $Q_{kt} = 849 \text{ m}^3/\text{s}$.
- Công lấy nước có kích thước (b x h) = (2 x 2,5) m; chiều dài công $L = 50,5 \text{ m}$; cao độ đáy công: TL = (+10.80) m, HL = (+10.60) m; lưu lượng $Q_{tk} = 13,6 \text{ m}^3/\text{s}$, cửa van phẳng, vận hành bằng ổ khóa VĐ20, có thể quay tay.

2. Phương án ứng phó tại công trình đầu mối:

2.1. Mục tiêu: Đảm bảo an toàn công trình đầu mối theo phương châm “4 tại chỗ”.

2.2. Quy định vận hành trong mùa mưa, lũ:

Theo Quy trình vận hành công trình thủy lợi hồ chứa nước Sông Mực ban hành kèm theo Quyết định số 4222/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

2.3. Các cấp báo động mực nước chống lũ hồ:

- Báo động cấp I: MN hồ $\nabla(+33.00)$ m.
- Báo động cấp II: MN hồ $\nabla(+37.19)$ m.
- Báo động cấp III: MN hồ $\nabla(+38.13)$ m.

2.4. Một số tình huống sự cố có thể xảy ra:

- Khi mực nước hồ đạt đến cao trình $(+33.00)$ m kết hợp mưa lớn làm cho đường bão hòa thân đập cao, nước thấm ra mái hạ lưu đập.
- Trong trường hợp có nước thấm mái hạ lưu, mang cống, hai vai đập hoặc xuất hiện mạch đùn, mạch sủi có nước đục chảy ra.
- Trường hợp mực nước hồ từ trên cao trình $(+33.00)$ m và có thể dâng cao đến cao trình $(+38.13)$ m.
- Khi có mưa, lũ lớn phải đóng kín cống lấy nước nhưng cánh cửa bị kẹt không xuống được.
- Trường hợp các tình huống trên sau khi sử dụng mọi biện pháp để khắc phục ngay giờ đầu nhưng vẫn có nguy cơ phát triển gia tăng, có nguy cơ mất ổn định cho đập và có khả năng vỡ đập.
- Trường hợp xuất hiện lũ đặc biệt lớn có nguy cơ tràn qua đỉnh tường chắn sóng gây xói lở mái hạ lưu đập hoặc có nguy cơ vỡ đập.
- Kẹt cánh cửa tràn không vận hành lên được.
- Mất điện lưới, hỏng máy phát điện.

2.5. Biện pháp xử lý; vật tư dự phòng và nhân lực ứng cứu:

(Chi tiết theo Phương án kèm theo Báo cáo thẩm định số 469/BC-SNNMT ngày 06/8/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

3. Phương án ứng phó với lũ, ngập lụt ở vùng hạ du đập:

3.1. Mục tiêu:

- Xác định hoặc dự kiến được tuyến lũ quét và phạm vi ngập lụt khi xảy ra sự cố.
- Đề ra được phương án bảo vệ, phòng tránh hoặc giảm nhẹ thiệt hại cho vùng hạ du.
- Xây dựng được phương án sơ tán dân nhanh chóng, triệt để và bảo đảm an toàn tính mạng của nhân dân.

3.2. Dự kiến các tình huống:

- Trường hợp xả lũ kiểm tra qua công trình xả lũ kiên cố (xả lũ qua tràn).
- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ thiết kế.
- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ kiểm tra.

3.3. Phương án xử lý các tình huống:

(Chi tiết theo Phương án kèm theo Báo cáo thẩm định số 469/BC-SNNMT ngày 06/8/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

3.4. Phân giao nhiệm vụ:

3.4.1. UBND các xã: Như Thanh, Mậu Lâm, Nông Cống, Thăng Lợi:

- Tổ chức chỉ đạo các cơ quan tham mưu thực hiện phương án bảo đảm an toàn cho vùng hạ du khi hồ chứa xả lũ và các tình huống xảy ra sự cố vỡ đập theo Phương án đã duyệt.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến mọi gia đình, mọi người dân về các tình huống xả lũ hồ chứa, sự cố vỡ đập, phương án phòng tránh lũ, quy định hướng sơ tán, vị trí sơ tán của từng thôn để nhân dân chủ động thực hiện một cách nghiêm túc.

- Tổ chức thành lập các lực lượng cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư, huy động phương tiện, nguồn lực giúp dân sơ tán, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân trên địa phương mình theo Phương án đảm bảo có hiệu quả.

3.4.2. Các đơn vị: Các lực lượng vũ trang, y tế, giáo dục và các cơ quan, đơn vị nằm trên địa bàn tham gia phòng, chống lụt bão theo sự phân công của UBND xã.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sau khi Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Sông Mực được phê duyệt, Ban Chỉ huy phòng, chống lụt bão (PCLB) hồ Sông Mực phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự (PTDS) các xã: Như Thanh, Mậu Lâm, Nông Cống, Thăng Lợi, Như Xuân, Hóa Quỳ, Xuân Thái phổ biến, tuyên truyền và thông báo rộng rãi phương án đến tất cả các thôn và nhân dân vùng bị ảnh hưởng biết; đồng thời, tổ chức triển khai, chuẩn bị đầy đủ lực lượng, vật tư, phương tiện, hậu cần theo phương châm “4 tại chỗ” để sẵn sàng ứng phó khi có tình huống xảy ra.

2. Chế độ thông tin liên lạc, chế độ báo cáo của cụm quản lý đầu mối Sông Mực thuộc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu - Chi nhánh thủy lợi Như Thanh:

2.1. Báo cáo Ban Chỉ huy PTDS các xã: Như Thanh, Mậu Lâm, Nông Cống, Thăng Lợi, Như Xuân, Hóa Quỳ, Xuân Thái:

- Báo động 1: Ngày 1 lần vào lúc 7 h.
- Báo động 2: Ngày 2 lần vào lúc 7 h, 19 h.
- Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1 h báo 2 lần.

2.2. Báo cáo Ban Chỉ huy PTDS tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường qua Chi cục Thủy lợi:

- Báo động 2: Ngày 2 lần vào lúc 7 h, 19 h.
- Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1 h báo 2 lần.

3. Quy định chế độ trực ban tại đập, chế độ trực ban tại Ban Chỉ huy PTDS các cấp:

3.1. Tại công trình:

Khi có tin dự báo xuất hiện bão, áp thấp nhiệt đới hoặc các hình thái thời tiết khác có khả năng gây mưa, lũ ảnh hưởng trực tiếp đến lưu vực công trình và vùng hạ du, tất cả thành viên trong Ban Chỉ huy PCLB hồ Sông Mực phải có mặt tại công trình và thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được Trưởng Ban phân công. Bộ phận thường trực phải thường xuyên có mặt 24/24 h để vận hành và xử lý kịp thời các tình huống.

3.2. Tại Ban Chỉ huy PTDS các cấp:

Ban Chỉ huy PTDS các cấp chỉ đạo tổ chức trực ban nghiêm túc và thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và nội dung Phương án này.

4. Thảm quyền quyết định sơ tán dân:

- Đối với trường hợp xả lũ kiểm tra qua tràn: Do Trưởng Ban Chỉ huy PTDS các xã: Như Thanh, Mậu Lâm, Nông Cống, Thăng Lợi quyết định sơ tán trong vùng ảnh hưởng.

- Đối với trường hợp vỡ đập tính với lũ thiết kế và trường hợp vỡ đập tính với lũ kiểm tra: Do Trưởng Ban Chỉ huy PTDS tỉnh quyết định sơ tán.

5. Quy định hiệu lệnh báo động cho từng tình huống đã nêu trên:

Để thống nhất hiệu lệnh báo động khi xảy ra các tình huống nhằm chủ động ứng phó trên toàn vùng, quy định hiệu lệnh như sau:

- Khi huy động lực lượng để tham gia xử lý, ứng phó với các tình huống sự cố công trình đầu mối thì sử dụng mạng lưới thông tin, loa truyền thanh, điện thoại, tin nhắn và hiệu lệnh chung là đánh keng 3 hồi một, dừng (2 ÷ 5) phút lại đánh.

- Tình huống xả lũ qua tràn ứng với lũ kiểm tra phải đề phòng mực nước sông lên cao thì hiệu lệnh: Keng đánh ngũ liên (5 tiếng liên hồi).

- Tình huống vỡ đập hiệu lệnh sơ tán dân cư: Keng đánh tam liên (3 tiếng liên hồi).

- Đối với các địa phương có hệ thống truyền thanh kết hợp dùng loa đài thông tin các tình huống trên để mọi người dân biết.

6. Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, yêu cầu Công ty TNHH một thành viên Sông Chu có trách nhiệm tiếp thu, thực hiện đầy đủ các ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Báo cáo thẩm định số 469/BC-SNNMT ngày 06/8/2026 và tổ chức thực hiện phương án bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du.

7. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về nội dung tham mưu, báo cáo, trình phê duyệt Phương án; tổ chức kiểm tra, đôn đốc Công ty TNHH một thành viên

Sông Chu và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Phương án này; kịp thời báo cáo, tham mưu đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh những nội dung vượt thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND các xã: Như Thanh, Mậu Lâm, Nông Công, Thắng Lợi, Như Xuân, Hóa Quỳ, Xuân Thái; Trưởng Ban Chỉ huy PCLB hồ Sông Mực; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Đảng ủy các xã: Như Thanh, Mậu Lâm, Nông Công, Thắng Lợi, Như Xuân, Hóa Quỳ, Xuân Thái;
- Lưu: VT, NNMT, TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Cao Văn Cường